

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HC-PT

Ngày: 26/11/2019

V/v: *Yêu cầu hủy hành vi hành chính và
yêu cầu bồi thường thiệt hại.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Chinh.

Các thẩm phán: Ông Hoàng Tuấn Anh.

Ông Lương Đức Năm.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Huy Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số: 05/2019/TLHC-PT ngày 28 tháng 8 năm 2019 về việc “Yêu cầu hủy hành vi hành chính và yêu cầu bồi thường thiệt hại”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số: 01/2019/HC-ST, ngày 27 tháng 06 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Quế Võ bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐ-PT ngày 24 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm: 1961.(Vắng mặt)

Trú tại: Thôn T, xã C, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh.

* Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn B: Ông Phạm Tiến Q, sinh năm: 1981. (Có mặt)

Trú tại: Số 62 đường N, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

Người bị kiện: UBND xã C, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức V; Chức vụ: Chủ tịch UBND xã C, huyện Q. (Có mặt)

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện:

Ông Dương Minh K - Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Dương Minh N - Đoàn Luật sư tỉnh B; (Có mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. UBND huyện Q, tỉnh Bắc Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Minh X; Chức vụ: Chủ tịch UBND huyện Q, tỉnh Bắc Ninh. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T; Chức vụ: Trưởng phòng Kinh tế Hạ tầng huyện Q;

2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1962 (Đã chết)

Trú tại: Thôn T, xã C, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh.

3. Chị Nguyễn Thị V, sinh năm: 1983. (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn L, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

Người kháng cáo: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1961.

Người thừa kế quyền và nghĩa vụ của bà T:

1. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1961. (Vắng mặt)

2. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Cùng trú tại: Thôn T, xã C, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh.

3. Chị Nguyễn Thị V, sinh năm: 1983. (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn L, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

4. Bà Nguyễn Thị K, 85 tuổi (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung, nội dung lời khai và nội dung đối thoại trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện là ông Nguyễn Văn B do ông Phạm Tiến Q đại diện theo ủy quyền trình bày:

Gia đình ông B có quyền sử dụng thửa đất số 100 tờ bản đồ số 22 tại thôn T, xã C, được UBND huyện Q cấp Giấy CNQSD đất số BC694853 ngày 18/8/2010 với diện tích 137m². Năm 1993 gia đình ông B xây dựng nhà cấp 4 trên toàn bộ diện tích đất ở. Quá trình ở trên đất gia đình ông B có sửa chữa, cải tạo vào năm 1997 và năm 2007. Ngày 06/6/2017 UBND xã Cách Bi huy động lực lượng là con người và phương tiện cơ giới đến xác định gia đình ông B lấn chiếm hành lang giao thông rồi tháo dỡ công trình. Phần diện tích bị tháo dỡ là khoảng 36m² (mặt tiền của nhà là 9,17m và chiều sâu của phần bị tháo dỡ là khoảng 4m). Toàn bộ sự việc gia đình bị tháo dỡ nhà cửa, trước đó gia đình ông B không được biết lý do, không được nhận thông báo.

Sau sự việc xảy ra gia đình ông B có đơn khiếu nại về hành vi hành chính của UBND xã C. Ngày 13/7/2017 UBND xã C nhận đơn của gia đình ông B và có văn bản số 01/UBND-NC ngày 07/8/2018 về việc trả lời ông B.

Do không đồng ý với trả lời của UBND xã C nên ngày 10/8/2017 ông B có đơn khiếu nại đến UBND huyện Q yêu cầu UBND huyện giải quyết tiếp việc khiếu nại của công dân. Đến ngày 09/3/2018, gia đình ông B nhận được văn bản số 194 của UBND huyện Q trả lời với nội dung yêu cầu UBND xã C tiếp tục giải quyết, nhưng UBND xã C không giải quyết nên ông B làm đơn khởi kiện gửi đến Tòa án nhân dân huyện Q yêu cầu giải quyết.

Nay ông B xác định: Gia đình ông B không xây dựng lấn chiếm hành lang giao thông. UBND xã C thực hiện cưỡng chế đối với gia đình ông B là trái thẩm quyền. UBND xã C không tiến hành lập biên bản vi phạm. Cơ quan có thẩm quyền không ban hành Quyết định cưỡng chế bằng văn bản. Gia đình ông B không nhận được Quyết định của cơ quan Nhà về việc cưỡng chế. Việc cưỡng chế không có sự tham gia của các cơ quan, ban ngành có liên quan của UBND huyện Q. Thời hiệu xử lý vi phạm hành chính đối gia đình ông B đã hết. Hành vi của UBND xã Cách Bi đã làm thiệt hại đến giá trị tài sản nhà ở của gia đình ông B (phần diện tích bị tháo dỡ là khoảng 36m²). Tháng 2/2018 gia đình ông B đã phải tu sửa lại công trình đã bị UBND xã C phá dỡ. Nay đã xây lại tường, lắp lại cửa và bản lại mái tôn. Những chi phí thực tế từ việc tu sửa lại nhà cửa của gia đình ông B cụ thể là: Tiền mua gạch hết 8.000.000đồng, tiền mua xi măng hết 2.000.000đồng, tiền mua cát 2.000.000đồng, tiền mua cửa xếp là 7.000.000đồng, tiền chống nóng và mái tôn 4.000.000đồng, tiền thuê nhân công 3.500.000đồng, tiền mua vật liệu và thuê nhân công làm khung sắt 3.500.000đồng. Tổng cộng chi phí là: **30.000.000đồng**.

Ông Nguyễn Văn B do ông Phạm Tiến Q đại diện theo ủy quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố hành vi hành chính của UBND xã C là trái pháp luật và buộc UBND xã C bồi thường thiệt hại vật chất số tiền là 30.000.000 đồng.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị T (vợ ông B) trình bày: Việc khởi kiện là do ông B quyết định. Bà nhất trí với yêu cầu khởi kiện và những nội dung do ông Nguyễn Văn B đã trình bày và yêu cầu tòa án giải quyết.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị V (con ông B) trình bày: Chị có cho bố mẹ một khoản tiền để sửa chữa lại phần công trình đã bị UBND xã Cách Bi tháo dỡ, số tiền cụ thể chị không nhớ. Chị xác định số tiền này chị đã cho bố mẹ rồi thì là toàn quyền do bố mẹ quyết định. Đối với việc ông B là bố chị kiện UBND xã C là toàn quyền do ông B quyết định, chị không liên quan và cũng không có quan điểm gì.

* Theo nội dung lời khai và nội dung đối thoại trong quá trình giải quyết vụ án, Người bị kiện là UBND xã C, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh, do ông Nguyễn Đức V là Chủ tịch UBND xã C đại diện theo pháp luật trình bày:

Thực hiện Chỉ thị số 04 ngày 15/3/2017 và kế hoạch số 221 ngày 20/3/2017 của UBND huyện về việc tổ chức ra quân giải tỏa chống lấn chiếm sử dụng trái phép lòng, lề đường hành lang an toàn giao thông đường bộ trên địa bàn huyện Q. Căn cứ theo hướng dẫn tại văn bản số 614 ngày 16/6/2017 của UBND huyện về việc xử lý lấn chiếm sử dụng trái phép vỉa hè, lòng lề đường và hành lang an toàn giao thông đường bộ và hướng dẫn số 56 ngày 20/3/2017 của phòng kinh tế hạ tầng huyện Q hướng dẫn về một số nội dung trong quá trình triển khai thực hiện kế

hoạch tổ chức ra quân giải toả chống lấn chiếm sử dụng trái phép vỉa hè, lòng lề đường và hành lang an toàn giao thông đường bộ trên địa bàn huyện Q.

- Ngày 22/3/2017, UBND xã C xã xây dựng kế hoạch số 08 và ban hành quyết định số 10 về việc thành lập ban chỉ đạo giải toả chống lấn chiếm vỉa hè, lòng, lề đường và hành lang an toàn giao thông đường bộ trên địa bàn xã C.

- Ngày 23/3/2017 UBND xã C tổ chức hội nghị triển khai kế hoạch và phân công nhiệm đến thành viên trong ban chỉ đạo trong đó chỉ đạo đại truyền thanh xã, thôn tuyên truyền vận động nhân dân đối với nội dung trên và khuyến khích các hộ dân tự tháo dỡ. Việc tuyên truyền được lặp đi lặp lại nhiều lần trên các phương tiện thông tin đại chúng tại thôn, xã.

- Từ ngày 24/3/2017 đến ngày 27/3/2017, UBND xã đã cùng với các hộ dân trên địa bàn xã thực hiện việc ký cam kết không vi phạm hành lang giao thông.

- Từ ngày 27/3/2017 đến ngày 29/3/2017, Ban chỉ đạo giải toả vi phạm hành lang giao thông của xã phối hợp cùng cấp uỷ các thôn, Công an, Dân phòng đi đến từng hộ dân vi phạm đề vận động và kiểm tra phần hành lang an toàn giao thông theo hướng dẫn số 56 của phòng kinh tế hạ tầng huyện. Đồng thời tiến hành lập biên bản vi phạm đối các hộ dân có mái che, mái vẩy, tường rào, biển quảng cáo, nhà tạm, vật liệu xây dựng nằm trên hành lang an toàn giao thông. Theo nội dung Biên bản xử lý vi phạm quy định bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ lập ngày 27/3/2017 của UBND xã Cách Bi, xác định gia đình ông Nguyễn Văn Bảo đã xây dựng mái vẩy và tường nhà tạm thuộc diện phải tháo dỡ, ông Bảo đã ký biên bản thừa nhận vi phạm.

- UBND xã C đã 03 lần gửi văn bản thông báo đến các hộ có vi phạm: Lần 1 vào ngày 29/3/2017; Lần 2 vào ngày 12/5/2017; Lần 3 vào ngày 22/5/2017.

- Ngày 23/5/2017, UBND xã C đã ban hành Kế hoạch số 12 về việc tổ chức giải toả các công trình vi phạm thuộc thẩm quyền xử lý của UBND xã.

- Ngày 25/5/2017, UBND xã C và Ban an toàn giao thông xã C đã mở hội nghị để tổ chức triển khai kế hoạch tổ chức thực hiện giải toả.

- Ngày 29/5/2017, UBND xã tiếp tục gửi văn bản thông báo lần 4 đến các hộ có vi phạm nhưng vẫn chưa tự giác tháo dỡ. Trong nội dung văn bản thông báo lần thứ 4 đã nêu về thời gian và ngày tổ chức giải toả là vào ngày 05 và 06/6/2017.

- Ngày 02/6/2017, UBND xã C đã ban hành quyết định số 38 về việc thành lập đoàn tổ chức giải toả vi phạm hành lang an toàn giao thông trên địa bàn xã.

- Ngày 05 và 06/6/2017, đoàn công tác của UBND xã C đã cùng với đại diện các ban ngành của huyện Q, ban lãnh đạo các thôn tiến hành giải toả tại thực địa. Khi đoàn công tác đến gia đình ông Bảo thì thấy gia đình ông B đã tự giác tháo dỡ phần mái vẩy, chỉ còn lại 02 bức tường (một bức tường giáp hộ Đan và một bức tường giáp nghĩa trang) và 01 cửa xếp sắt chắn ở phía bên ngoài. Đoàn công tác đã chỉ đạo máy xúc tháo dỡ theo thứ tự: Tháo dỡ cửa xếp sắt trước, sau đó tháo dỡ phần tường giáp hộ dân, sau đó tháo dỡ phần tường giáp nghĩa trang. Khi đoàn công tác tháo dỡ cửa xếp sắt và phần tường giáp với hộ dân thì ông Bảo không có ý kiến phản đối gì. Nhưng khi chuẩn bị tháo dỡ phần tường còn lại giáp với nghĩa

trang thì ông B có ý kiến cho rằng phần tường này gia đình ông xây dựng trên diện tích đất mà gia đình ông đã được UBND huyện cấp Giấy CNQSD đất và ông B yêu cầu tổ công tác phải dừng lại để xác minh để làm rõ phần tường này là xây dựng trên diện tích đất gia đình ông đã được cấp Giấy CNQSD đất hay xây dựng trên phần đất hành lang an toàn giao thông của Quốc lộ 18. Để làm rõ những ý kiến của ông B, đoàn công tác tạm dừng lại không tiếp tục tháo dỡ phần tường mà ông B đã xây dựng giáp với nghĩa trang.

- Sau đó ông B có đơn khiếu nại gửi đến UBND xã C và UBND xã C đã có văn bản báo cáo UBND huyện Q và một số cơ quan liên quan.

Quan điểm của UBND xã C là: Việc tiến hành tháo dỡ mái vẩy, tường xây dựng tạm của hộ ông Nguyễn Văn B là đúng với các qui định của pháp luật. Đề nghị Tòa án xét xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn B.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là UBND huyện Q có văn bản nêu ý kiến trình bày và xác định: Việc UBND xã C tiến hành tháo dỡ cửa và tường xây dựng tạm của hộ gia đình ông Nguyễn Văn B là thực hiện theo Kế hoạch và theo Chỉ thị của UBND huyện Q. Quá trình cưỡng chế, Tổ công tác liên ngành đã thực hiện tháo dỡ cửa và tường xây dựng tạm của hộ ông Nguyễn Văn B theo đúng các qui định của pháp luật và Kế hoạch của UBND huyện. Đề nghị Tòa án xét xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn B.

Với nội dung trên, tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 01/2019/HC-ST ngày 27/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Q đã tuyên xử:

1. Bác toàn bộ các yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn B về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố hành vi hành chính của UBND xã C là trái pháp luật và yêu cầu UBND xã C bồi thường thiệt hại vật chất cho gia đình ông Nguyễn Văn B số tiền: 30.000.000 đồng.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn B phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm. Xác nhận ông B đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu số: 0002682, ngày 19/6/2018 của Cục thi hành án dân sự huyện Q. Ông Nguyễn Văn B phải chịu 1.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- UBND xã C phải chịu 1.914.360 đồng tiền chi phí đo đạc, thẩm định giá tài sản. Xác nhận UBND xã C đã nộp đủ số tiền chi phí đo đạc, thẩm định giá tài sản 1.914.360 đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 29/6/2019, ông Nguyễn Văn B có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn B vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Phạm Tiến Q cho rằng hành vi hành chính của UBND xã Cách Bi là trái pháp luật và buộc UBND xã

Cách Bi bồi thường thiệt hại vật chất số tiền là 30.000.000 đồng. Đề nghị hủy toàn bộ bản án vì có sai phạm trong quá trình tuyên án.

- Luật sư Dương Minh K bảo vệ hợp pháp của người bị kiện cho rằng công trình xây dựng của gia đình ông B bị UBND xã C buộc tháo dỡ không phải là công trình kiên cố mà là mái vẩy, nhà tạm việc xây dựng không có giấy phép và xây trên phần đất thuộc hành lang an toàn giao thông quốc lộ 18.

Việc tiến hành tháo dỡ cửa sắt, tường xây dựng tạm của hộ ông Nguyễn Văn B là đúng với các qui định của pháp luật. Đề nghị Tòa án xét xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn B.

** Đại diện VKSND tỉnh Bắc Ninh phát biểu ý kiến đã cho rằng:*

- Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý phúc thẩm cho đến thời điểm này là đảm bảo theo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng hành chính theo quy định.

- Về nội dung: Hành vi vi phạm hành chính của UBND xã C.

Việc UBND xã C tổ chức giải tỏa hành vi sử dụng trái phép vỉa hè, lòng lề đường hành lang an toàn giao thông đường bộ trên địa bàn huyện là chủ trương chung của huyện Q và tỉnh Bắc Ninh. Thực hiện nội dung trên, UBND xã C đã rà soát các gia đình vi phạm tiến hành lập biên bản về việc vi phạm và ấn định thời gian yêu cầu các gia đình tháo dỡ những công trình vi phạm để khôi phục lại tình trạng ban đầu, biện pháp như lập biên bản vi phạm hành chính, thông báo về thời gian giải tỏa công trình vi phạm. Trước khi giải tỏa đã nhiều lần gửi thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng của xã.

Việc UBND xã Cách Bi giải tỏa là đúng thẩm quyền theo quy định của khoản 1 Điều 38 Luật xử lý vi phạm hành chính và Điều 71 nghị định 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính bác kháng cáo của ông Nguyễn Văn B và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Trong quá trình giải tỏa UBND xã C còn thiếu sót chưa thực hiện đầy đủ thủ tục, chưa ban hành quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, tuy nhiên hành vi hành chính trên của UBND xã C không gây thiệt hại cho gia đình ông B vì hành vi vi phạm của ông B là rõ ràng cần phải áp dụng biện pháp cưỡng chế kịp thời để lập lại trật tự kỷ cương và trả lại diện tích đã lấn chiếm vi phạm hành lang an toàn giao thông đường bộ trên địa bàn huyện Q.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của các bên đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác.

Sau khi thảo luận và nghị án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Văn B đảm bảo đúng quy định tại các Điều 204, 205, 206 Luật Tố tụng hành chính, do đó cần chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về thời hiệu khởi kiện:

Ngày 6/6/2017 UBND xã C tháo dỡ cửa xếp sắt và bức tường xây dựng tạm của gia đình ông B. Ngày 24/5/2018 ông Nguyễn Văn B làm đơn khởi kiện đối với hành vi cưỡng chế phá dỡ công trình xây dựng của UBND xã C và yêu cầu bồi thường thiệt hại 30.000.000đ. Ngày 19/6/2018 Tòa án nhân dân huyện Q đã thụ lý vụ án hành chính theo đơn khởi kiện của ông B là đúng đối tượng khởi kiện, đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 29 Luật Tố tụng hành chính 2010. Về thời hiệu khởi kiện đảm bảo theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị quyết 01/2011/NQ-HĐTP ngày 29/7/2011 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị quyết số 56/2010/QH12 ngày 24-11-2010 của Quốc hội về việc thi hành Luật Tố tụng Hành chính.

[3] Xét kháng cáo của ông Nguyễn Văn B thì thấy:

[3.1] Về yêu cầu tuyên hành vi hành chính của UBND xã C là trái pháp luật:

Ngày 27/3/2017, UBND xã C đã tiến lập biên bản xử lý vi phạm quy định bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, trong mục đại diện hộ gia đình vi phạm ký thì ông Nguyễn Văn B đã ký xác nhận. Tại đơn khiếu nại lần 2, ông B đã thừa nhận: “*về vấn đề lập biên bản, tôi và gia đình có ký vào biên bản vi phạm nhưng chúng tôi chỉ thừa nhận vi phạm về phần mái che phía trước, chúng tôi cũng tự nguyện tháo dỡ*”. Như vậy có nghĩa là chính phía người khởi kiện đã biết và đã xác định là “*UBND xã C đã lập biên bản vi phạm, ông B có ký vào biên bản vi phạm, ông B thừa nhận có vi phạm và đã tự tháo dỡ*”. Trong quá trình giải tòa UBND xã C còn thiếu sót chưa thực hiện đầy đủ thủ tục, chưa ban hành quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, không ban hành Quyết định cưỡng chế bằng văn bản. Tuy nhiên hành vi hành chính trên của UBND xã C không gây thiệt hại cho gia đình ông B. Trong khoảng thời gian từ khi lập biên bản vi phạm đến khi tháo dỡ, UBND xã C đã tuyên truyền bằng hình thức phát lập đi lập lại nhiều lần trên hệ thống loa truyền thanh được lắp ở tại các thôn, trong đó có thôn T. Đồng thời, UBND xã Cách Bi đã 03 lần gửi văn bản thông báo đến các hộ có vi phạm trong đó có hộ ông B (Lần 1 vào ngày 29/3/2017; Lần 2 vào ngày 12/5/2017; Lần 3 vào ngày 22/5/2017).

Ngày 29/5/2017, UBND xã C tiếp tục gửi văn bản thông báo lần 4 đến các hộ có vi phạm nhưng vẫn chưa tự giác tháo dỡ trong đó có hộ ông Nguyễn Văn B, văn

bản thông báo lần thứ 4 nêu rõ thời gian giải tỏa là vào ngày 05 và 06/6/2017. Hơn nữa, trên thực tế Tổ công tác của UBND xã C đã phối hợp cùng với trưởng thôn T và trưởng ban công tác mặt trận thôn T cùng đến các hộ gia đình có công trình vi phạm hành lang giao thông Quốc lộ 18 trong đó có hộ gia đình ông B để tuyên truyền vận động các hộ tự tháo dỡ.

Theo nội dung biên bản xác minh của Luật sư Dương Minh K với nhân chứng Nguyễn Văn I và Nguyễn Kim N, xác định: Ngày 06/6/2016, lực lượng liên ngành do UBND xã C chủ trì phối hợp với các đơn vị chuyên môn của UBND huyện Q chỉ tiến hành tháo dỡ cửa xếp sắt và 01 bức tường xây dựng tạm của gia đình ông Nguyễn Văn B, lực lượng không tháo dỡ nhà ở hoặc công trình xây dựng kiên cố của gia đình ông Nguyễn Văn B. Thành phần tham gia lực lượng liên ngành cưỡng chế tháo dỡ công trình vi phạm do UBND xã C chủ trì phối hợp với cùng các ban ngành của huyện Q và Lãnh đạo các thôn tiến hành giải tỏa, tháo dỡ các công trình vi phạm trên thực địa. Như vậy, việc tháo dỡ công trình vi phạm của hộ ông B đã được UBND xã C chủ trì phối hợp với các ban ngành của huyện Q và Lãnh đạo các thôn thực hiện việc tháo dỡ công trình vi phạm theo đúng trình tự, thủ tục, đúng chỉ thị và kế hoạch của UBND huyện Q.

Như vậy, vào ngày 06/6/2017, tổ công tác liên ngành của UBND xã C phối hợp với các cơ quan chức năng của huyện Q thực hiện tháo dỡ cửa xếp sắt và bức tường xây dựng tạm của gia đình ông B là đã:

- + Thực hiện theo đúng Chỉ thị và Kế hoạch của UBND huyện Q, thực hiện theo đúng nội dung được qui định tại Điều 27 bản Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh được Ban hành kèm theo Quyết định số: 38/2015/QĐ-UBND ngày 03/12/2015 của UBND tỉnh Bắc Ninh;

- + Thực hiện đúng thẩm quyền theo qui định tại khoản 3 Điều 5; điểm a khoản 7, khoản 10 Điều 13; khoản 3 Điều 67 Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ qui định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng.

- + Thực hiện đúng thẩm quyền theo qui định tại Khoản 1 Điều 17 và Khoản 1 Điều 18 Nghị định số 180/2007/NĐ-CP ngày 07/12/2007 của Chính phủ qui định về xử lý vi phạm trật tự xây dựng đô thị.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, phía người khởi kiện, và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện không cung cấp và không đưa ra được chứng cứ pháp lý để chứng minh UBND xã Cách Bi đã phá dỡ Nhà ở và Công trình xây dựng kiên cố. Do vậy, việc người khởi kiện cho rằng UBND xã C đã cưỡng chế phá dỡ nhà ở và công trình xây dựng kiên cố của gia đình ông B, là không có căn cứ và cơ sở để được xem xét chấp nhận. Căn cứ nội dung tại biên bản xử lý vi phạm qui định bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ lập ngày 27/3/2017 có chữ ký của ông B và nội dung tại Biên bản xác minh của Luật sư với nhân chứng ngày 21/5/2019, xác định UBND xã C chỉ tháo dỡ cửa xếp sắt và 01 bức tường xây tạm của gia đình ông B. Hành vi vi phạm công trình xây dựng trên đất giao thông của ông B là rõ ràng. Do đó không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu tuyên hành vi hành chính của UBND xã C là trái pháp luật.

[3.2] Về yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản là 30.000.000đ Hội đồng xét xử xét thấy hành vi hành chính của UBND xã Cách Bi là đúng pháp luật việc tháo dỡ công trình vi phạm của gia đình ông B là hoàn toàn có căn cứ. HĐXX thấy rằng: Hành vi vi phạm hành chính của ông B là rõ ràng. Do vậy ông B phải tháo dỡ công trình vi phạm là đương nhiên nên không chấp nhận yêu cầu bồi thường 30.000.000 ông B đưa ra.

Tòa án cấp sơ thẩm nhận định và không chấp nhận toàn bộ yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông B là có căn cứ. Kháng cáo của ông Nguyễn Văn B không được chấp nhận.

Đối với những người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà T (Đã chết) là ông Bảo, chị V, Chị H (Bà K từ chối quyền và nghĩa vụ). Mặc dù theo Điều 59 luật Tố tụng hành chính không quy định người thừa kế quyền, nghĩa vụ tố tụng của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Nhưng HĐXX phúc thẩm vẫn đưa người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà T tham gia tố tụng để đảm bảo quyền lợi cho đương sự.

[4] Về án phí: Ông Nguyễn Văn B phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng Hành chính

Bác kháng cáo của ông Nguyễn Văn B giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 01/2019 ngày 27/6/2019.

Căn cứ vào Điều 13, điểm a, b khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 38; khoản 5 Điều 85 Luật xử lý vi phạm hành chính; Điều 71 Nghị định 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016.

Căn cứ Điều 7; Điều 29; khoản 1 Điều 31; điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính; Khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ khoản 1 Điều 17; khoản 1 Điều 18 Nghị định số 180/2007/NĐ-CP ngày 07/12/2007 của Chính phủ quy định về xử lý vi phạm trật tự xây dựng đô thị.

Tuyên xử;

1. Bác toàn bộ các yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn B về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố hành vi hành chính của UBND xã C là trái pháp luật và yêu cầu UBND xã C bồi thường thiệt hại vật chất cho gia đình ông Nguyễn Văn B số tiền: 30.000.000 đồng.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn B phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm và 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm. Xác nhận ông B đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu số: 0002682, ngày 19/6/2018 và 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0000638 ngày 29/07/2019 của Cục thi hành án dân sự huyện Q. Ông Nguyễn Văn B phải chịu 1.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- UBND xã C phải chịu 1.914.360 đồng tiền chi phí đo đạc, thẩm định giá tài sản. Xác nhận UBND xã C đã nộp đủ số tiền chi phí đo đạc, thẩm định giá tài sản 1.914.360 đồng.

3. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- TAND huyện Quế Võ;
- Chi cục THADS huyện Quế Võ;
- Chủ tịch UBND xã Cách Bi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP- THC.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Văn Chính